

Bản án số: 32 /2020/ HSST  
Ngày 21 /9 /2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Kiểm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Triệu Đình Giáp
2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 /2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn L** ( Không có tên gọi khác ), sinh ngày 26 tháng 2 năm 1968 tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm LA, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; không theo tôn giáo nào; con ông Lương Văn Đ và bà Mông Thị V; vợ: Ma Thị Đ; có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2020 đến nay. Có mặt.

Người chứng kiến:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm LA, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Mông Đức T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Xóm LA, xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/05/2020, Công an xã PT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm LA, xã PT, đã phát hiện, bắt quả tang Lương Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay trái của Lương Văn L 03 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là Heroine, L khai là Hê rô in. Tạm giữ của Lương Văn L 01 xe mô-tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển kiểm soát 20C1 – 266.52. Công an xã PT đã tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, các vật chứng liên quan và đối tượng Lương Văn L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH để giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L nhưng không thu giữ gì thêm.

Ngày 17/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn L là 0,140g (không phải một bốn không gam). Tại bản Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn L là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,140 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH, Lương Văn L đã khai nhận: Bản thân L là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng hơn 11 giờ ngày 17/5/2020, Lương Văn L điều khiển xe mô-tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển kiểm soát 20C1 – 266.52, một mình đi từ nhà ở xóm LA, xã Phương Tiến đến thị trấn Chợ Chu với mục đích mua ma túy để sử dụng. L đi xe đến khu vực ngã tư "Lương Thực", thị trấn Chợ Chu, gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết được 03 (ba) gói nhỏ ma túy với giá: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). L cầm 03 gói nhỏ ma túy trên tay trái, điều khiển xe mô-tô quay trở về nhà, đến đoạn đường thuộc xóm LA, xã PT, thì bị Công an xã PT phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận

giám định, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,126g (không phải một hai sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

+ 01 xe mô-tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ, đen, biển kiểm soát 20C1 - 266.52, qua điều tra xác định là xe của chị Ma Thị Đêm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đêm quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 30 /CT – VKS ngày 31/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để xét xử bị cáo về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH đối với bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn L về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố : Bị cáo Lương Văn L phạm tội *«Tàng trữ trái phép chất ma túy»*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 17/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,126g (không phải một hai sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

- Về án phí: Bị cáo Lương Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo L không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện ĐH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, các bản tự khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 690/KL-KTHS ngày 25/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn L là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,140 gam.

Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

#### ***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a. ...*

*c. Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lương Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và

lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

3. Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện.

- Về nhân thân: Bị cáo L có trình độ văn hóa, có đủ trình độ nhận thức để điều chỉnh hành vi xử sự của bản thân cho đúng với các qui định của pháp luật, nhưng do ham ăn chơi, đua đòi nên bị cáo nghiện ma túy. Bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố, mẹ đều là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4. Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để tập trung cải tạo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

5. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

6. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,126g (không phẩy một hai sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

7. Về án phí hình sự sơ thẩm : Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8. Về nguồn gốc số Hêrôin bị thu giữ, Lương Văn L khai nhận mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Lương Thực, thị trấn Chợ Chu, huyện ĐH, L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

9. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng và về án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; Điều 326; khoản 1, khoản 3 Điều 329; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 24 ( hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 17 tháng 5 năm 2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( ngày 21 tháng 9 năm 2020).

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong chứa 0,126g (không phẩy một hai sáu gam) Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong kí hiệu A3 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

*( Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐH với Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2020).*

3.Về án phí: Căn cứ các điều 135,136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Văn L phải chịu 200.000 VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện DH (2 bản);
- Chi cục THADS huyện DH;
- Bị cáo;
- THA hình sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Kiểm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Đình Giáp + Trần Thị Hồng Thúy**

**Hoàng Văn Kiểm**